

GIÁO ÁN LỚP 5 – TUẦN 8

Tập đọc:

KÌ DIỆU RỪNG XANH

I. Mục tiêu:

- Đọc diễn cảm toàn bài văn với cảm xúc ngưỡng mộ trước vẻ đẹp của rừng .
- Cảm nhận được vẻ đẹp kỳ thú của rừng ; tình cảm yêu mến , ngưỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp của rừng .(Trả lời được các câu hỏi 1,2,4)

II. Đồ dùng dạy học: Ảnh minh họa bài học trong SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/Kiểm tra bài cũ:	
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu của tiết học .	
2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài: a) Luyện đọc: -Yêu cầu 1 HS khá (giỏi) đọc toàn bài . -Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng đoạn của bài . -Giới thiệu ảnh minh họa /SGK . -Yêu cầu học sinh đọc phần chú giải . -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp . -GV đọc diễn cảm toàn bài .	-HS đọc , cả lớp lắng nghe . -3 tổp HS , mỗi tổp 3 em đọc . -HS quan sát . -HS luyện đọc theo cặp . -HS lắng nghe .
b) Tìm hiểu bài: -Những cây nấm rừng đã khiến tác giả có những liên tưởng thú vị gì ? -Nhờ những liên tưởng ấy mà cảnh vật đẹp thêm như thế nào ? -Những muôn thú trong rừng được miêu tả như thế nào ? - Sự có mặt của chúng mang lại vẻ đẹp gì	-Như một thành phố nấm , như một lâu đài kiến trúc tân kỳ , bản thân mình như một người không lỡ đi lạc vào thế giới của người tí hon với những đền đài , miếu mạo , cung điện lúp xúp dưới chân -Những liên tưởng ấy làm cảnh vật trong rừng trở nên lãng mạn , thần bí như trong truyện cổ tích . -Vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyền nhanh như chớp . Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.Những con mang vàng đang ăn cỏ non , những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng

cho rừng ? -Vì sao rừng khộp được gọi là “giang sơn vàng rọi ” ? -Hãy nói cảm nghĩ của em khi đọc đoạn văn trên ?	-Sự thoát ần , thoát hiện của muôn thú làm cho cảnh rừng trở nên sống động , đầy những điều bất ngờ và kì thú . -Vì có sự phối hợp của rất nhiều màu sắc vàng trong một không gian rộng lớn -<i>HS khá, giỏi</i> phát biểu theo cảm nghĩ của mình .
c) Hướng dẫn HS đọc diễn cảm: -Giáo viên đọc mẫu . -Chọn một đoạn để HS luyện đọc diễn cảm . -GV nhận xét đánh giá .	HS luyện đọc theo cặp . -Thi đọc diễn cảm trước lớp . Cả lớp nhận xét .
C. Củng cố , dặn dò: Nhận xét tiết học	

Đạo đức:
NHỚ ON TỔ TIÊN (tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Biết được con người ai cũng có tổ tiên và mỗi người đều phải nhớ ơn tổ tiên.
- Nêu được những việc cần làm phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.
- Biết làm những việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn tổ tiên.
- Biết tự bảo vệ truyền thống gia đình dòng họ.

II. Đồ dùng dạy học:

- Các câu ca dao, tục ngữ, thơ truyện,... nói về lòng biết ơn tổ tiên.

II. Đồ dùng dạy học: Các câu ca dao, tục ngữ, thơ, truyện về chủ đề Biết ơn tổ tiên

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/Kiểm tra bài cũ:	
B/ Bài mới:	
1 <i>Hoạt động 1:</i> Tìm hiểu về ngày giỗ Hùng Vương. * Mục tiêu: Giáo dục HS có ý thức hướng về cội nguồn . * Tiến hành: - Tổ chức cho các nhóm lên giới thiệu các tranh ảnh, thông tin các em thu thập được về Ngày giỗ tổ Hùng Vương . - Tổ chức cho HS thảo luận cả lớp: + Em nghĩ gì khi xem, đọc và nghe các thông tin trên . + Việc nhân dân ta tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày mùng 10 tháng 3 hằng năm thể hiện điều gì ? - Kết luận về ý nghĩa của ngày giỗ tổ Hùng Vương .	- Các nhóm lên bảng trình bày . - Cả lớp nhận xét . - Cả lớp thảo luận để thấy ý nghĩa của Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương .
<i>Hoạt động 2:</i> Giới thiệu truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ . * Mục tiêu: HS biết tự hào về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình và có ý thức giữ gìn, phát huy các truyền thống đó . * <i>Tiến hành:</i> - Mời một số HS giới thiệu về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ của mình . + Em có tự hào về các truyền thống đó không ?	- Một số HS giới thiệu về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình . - HS trả lời .

+ Em cần làm gì để xứng đáng với các truyền thống tốt đẹp đó ?	
• Lồng ghép: Mỗi gia đình, dòng họ đều có những truyền thống tốt đẹp riêng của mình, chúng ta cần có ý thức giữ gìn và phát huy các truyền thống đó .	
Hoạt động 3: HS đọc ca dao, tục ngữ, kể chuyện, đọc thơ về chủ đề Biết ơn tổ tiên . * Mục tiêu: Giúp HS củng cố bài học . -Gọi một số HS trình bày . -Yêu cầu cả lớp trao đổi, nhận xét . -Khen các em đã chuẩn bị tốt việc sưu tầm . -Mời 2 HS đọc lại phần ghi nhớ trong SGK	-HS đọc câu ca dao , tục ngữ đã được sưu tầm . -2 HS đọc phần ghi nhớ
C. Củng cố , dặn dò: Nhận xét tiết học	

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: **MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN**

I- Mục đích, yêu cầu:

- Hiểu nghĩa từ *thiên nhiên* (BT1); nắm được một số từ ngữ chỉ sự vật, hiện tượng thiên nhiên trong một số thành ngữ, tục ngữ (BT2); tìm được từ ngữ tả không gian, tả sông nước và đặt câu với một từ ngữ tìm được ở mỗi ý a,b,c của BT3 và BT4.

- *HS khá, giỏi* hiểu ý nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ ở BT2; có vốn từ phong phú và biết đặt câu với từ tìm được ở ý d của BT3

II- Đồ dùng dạy học: VBT Tiếng Việt 5- Tập 1. Bút dạ, giấy khổ lớn.

III. Các hoạt động dạy- học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/Kiểm tra bài cũ: Ktra BT 4 tiết LTVC tiết trước.	
B/ Bài mới: 1- Giới thiệu bài: Nêu mục đích , yêu cầu của tiết học.	
2- Hướng dẫn HS làm bài tập: Bài tập 1: - Yêu HS thảo luận nhóm đôi, tìm dòng giải nghĩa đúng từ tự nhiên. - Yêu HS trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt lại ý đúng.	- HS nêu yêu cầu bài tập 1 - HS thảo luận trong đôi (Tất cả những gì không do con người tạo ra)
Bài tập 2: - Yêu HS thảo luận nhóm 5 đôi. Gạch chân các từ chỉ sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên. - Yêu HS trình bày kết quả thảo luận - GV nhận xét, chốt lại ý đúng. - Yêu HS đọc thuộc lòng các câu tục ngữ, thành ngữ.	- HS nêu yêu cầu bài tập 2 - HS thảo luận làm bài vào VBT <i>*HS khá, giỏi</i> hiểu ý nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ ở BT2 - HS trình bày kết quả thảo luận - HS sửa bài vào vở. - HS thi đọc thuộc lòng.
Bài tập 3: - Yêu HS thảo luận nhóm 5 . Ghi kết quả tìm được vào giấy khổ lớn. Mỗi thành viên trong nhóm đặt một câu. - Yêu các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV đánh giá , tuyên dương nhóm	- HS nêu yêu cầu BT3. - HS thảo luận nhóm 5 . Ghi kết quả tìm được vào giấy khổ lớn. Mỗi thành viên trong nhóm đặt một câu trình bày miệng trong nhóm. <i>* HS khá, giỏi</i> có vốn từ phong phú và biết đặt câu với từ tìm được ở ý d của BT3

thắng cuộc.	
- Bài tập 4: Thực hiện tương tự như BT3	- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận sau đó các thành viên tiếp nối đọc các câu đã đặt được.
C- củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	

Khoa học:

I. Mục tiêu:

-Biết cách phòng tránh bệnh viêm gan A .

II. **Đồ dùng dạy học**: Thông tin và hình 32 ,33 SGK .

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ	
B/ Bài mới:	
<i>Hoạt động 1:</i> Làm với SGK *Mục tiêu: HS nêu được tác nhân , đường lây truyền bệnh viêm gan A . -Chia lớp thành 4 nhóm , giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc lời thoại của các nhân vật trong hình 1 /32 SGK , trả lời các câu hỏi: +Nêu một số dấu hiệu của bệnh viêm gan A +Tác nhân gây ra bệnh viêm gan A là gì ? +Bệnh viêm gan A lây truyền qua đường nào ? -Mời đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc .	- HS làm việc theo nhóm 7-8, quan sát, đọc lời thoại để trả lời câu hỏi. + Dấu hiệu: sốt nhẹ ; đau ở vùng bụng bên phải ; chán ăn. + Tác nhân: Vi rút viêm gan A + Đường lây truyền: Lây qua đường tiêu hoá. - Nhắc lại nội dung phần bạn cần biết
<i>Hoạt động 2:</i> Quan sát và thảo luận * Mục tiêu: Giúp HS + Nêu được cách phòng bệnh viêm gan A . + Có ý thức thực hiện phòng tránh bệnh viêm gan A . -Yêu cầu HS quan sát các hình 2; 3; 4; 5 trang 33- SGK và trả lời các câu hỏi: - Chỉ và nói nội dung của từng hình. - Giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh viêm gan A - Yêu cầu cả lớp thảo luận các câu hỏi: + Nêu các cách phòng bệnh viêm gan A. + Người mắc bệnh viêm gan A cần lưu ý điều gì ?	- HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát các hình và thảo luận. - Gọi ý: - H1: Uống nước đun sôi để nguội. - H2: Ăn thức ăn đã nấu chín. - H3: Rửa tay bằng nước sạch và xà

+ Bạn có thể làm gì để phòng bệnh viêm gan A ? KL: Phần bạn cần biết / SGK- 33 • Lồng ghép: Biết cách phòng tránh bệnh viêm gan A bằng việc làm cụ thể. Tập thói quen việc rửa tay bằng xà phòng.	phòng trước khi ăn. - H4: Rửa tay bằng nước sạch và xà phòng sau khi đi đại tiện. - HS thảo luận và trả lời các câu hỏi. - HS phát biểu . - Cả lớp nhận xét
C/ Củng cố , dặn dò: Nhận xét tiết học.	

KỂ CHUYỆN:

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE , ĐÃ ĐỌC

I- Mục đích - yêu cầu:

- Kể lại được câu chuyện (mẫu chuyện) đã nghe , đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

- Biết trao đổi với bạn bè về trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên; biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.

- *HS khá giỏi kể được câu chuyện ngoài SGK; nêu được trách nhiệm giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp.*

II- Đồ dùng dạy học: Một số truyện nói về quan hệ con người với thiên nhiên: truyện cổ tích ,truyện ngụ ngôn , truyện thiếu nhi.

- Bảng lớp viết bài .

III- Các hoạt động dạy- học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra câu chuyện Cây cỏ nước Nam.	- 1HS kể 1- 2 đoạn câu chuyện
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu tiết học .	
2. Hướng dẫn HS kể chuyện: a) Hướng dẫn HS hiểu đúng yêu cầu của đề: -GV viết đề lên bảng . -Gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng trong đề bài: nghe , đã đọc , quan hệ giữa con người với thiên nhiên . -Yêu cầu 1 HS đọc gợi ý 1 , 2 , 3 /SGK . -Nhắc HS: Những truyện đã nêu ở gợi ý 1 (Cóc kiện trời , Con chó nhà hàng xóm , Người hàng xóm ...) là những chuyện đã học , có tác dụng giúp các em hiểu yêu cầu của đề bài . Các em cần kể chuyện ngoài SGK . -Yêu cầu HS nói tên câu chuyện sẽ kể .	-1 HS đọc đề bài . -HS nhắc lại yêu cầu đề bài . -Một HS đọc các gợi ý . -HS nói tên và nội dung các câu chuyện sẽ kể .
b) HS thực hành kể chuyện, trao đổi về nội dung câu chuyện trả lời câu hỏi: “Con người cần làm gì để thiên nhiên mãi tươi đẹp?” -Nhắc HS dựa theo trình tự hướng dẫn của SGK để kể chuyện . Đối với các câu chuyện dài , chỉ cần kể 1-2 đoạn . - Yêu cầu HS kể chuyện và trao đổi theo cặp về nhân vật , chi tiết , ý nghĩa câu chuyện . GV theo dõi để giúp đỡ các em	-HS làm việc nhóm đôi . -Các nhóm cử đại diện nhóm thi kể . Cả lớp trao đổi về nội dung , ý nghĩa chuyện . HS khá giỏi: kể được câu chuyện ngoài SGK; nêu được trách nhiệm giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp.

-Tổ chức thi kể chuyện trước lớp .	
-GV nhận xét , tính điểm .	-Bình chọn bạn kể hay nhất , bạn hiểu chuyện nhất .
C/ Củng cố , dặn dò: Nhận xét tiết học	

Tập đọc:

TRƯỚC CÔNG TRỜI

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài thơ thể hiện niềm cảm xúc tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên vùng cao nước ta .
- Hiểu nội dung bài thơ: *Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên vùng núi cao và cuộc sống thanh bình trong lao động của đồng bào các dân tộc* .(Trả lời được các câu hỏi 1,3,4; thuộc lòng những câu thơ em thích)
- Thuộc lòng một số câu thơ của bài thơ.

II. Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa bài đọc trong SGK .

- Tranh ảnh về khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống của con người ở vùng cao

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra bài “Kì diệu rừng xanh” .	-1 HS đọc bài trả lời câu hỏi .
B/Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	
2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài	
a) Luyện đọc: - Yêu cầu 1 HS khá đọc toàn bài . -Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng đoạn của bài Có thể chia bài làm 3 đoạn: Đoạn 1:4 dòng đầu ; đoạn 2: Tiếp theo đến Ráng chiều như hơi khói ;đoạn 3: Phần còn lại -Yêu cầu HS đọc thầm phần chú giải . -Giải nghĩa thêm từ áo chàm (áo nhuộm màu lá chàm , màu xanh đen mà đồng bào miền núi thường mặc) , nhạc ngựa (chuông con , trong có hạt, khi rung lên kêu thành tiếng , đeo ở cổ ngựa), thung (thung lũng). -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp . -GV đọc diễn cảm toàn bài .	-HS đọc , cả lớp lắng nghe. -3 tốp , mỗi tốp 3 HS đọc theo hướng dẫn của giáo viên . -HS đọc thầm. -HS lắng nghe . -HS luyện đọc diễn cảm theo cặp.
b). Tìm hiểu bài: -Yêu cầu HS đọc khổ 1 , trả lời câu hỏi: vì sao địa điểm tả trong bài thơ được gọi là “công trời”? -Yêu cầu HS đọc các khổ thơ 2-3 trả lời câu hỏi: Tả lại vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong bài thơ . -Trong những cảnh vật được miêu tả , em thích nhất cảnh vật nào ? Vì sao ?	-HS dựa vào bài thơ để phát biểu. -HS dựa vào các câu thơ trong bài để tả lại cảnh đẹp . -HS phát biểu theo cảm nhận của mình. -Vì có hình ảnh con người , ai nấy đều tất bật , rộn ràng với công việc ,

-Điều gì đã khiến cảnh rừng sương giá áynhư ẩm lên ?	những vật áo chàm nhuộm xanh cả nắng chiều.
c) Hướng dẫn HS đọc diễn cảm: -GV đọc mẫu một đoạn thơ (đoạn 2) , hướng dẫn cả lớp luyện đọc và thi đọc diễn cảm . Đọc với giọng sâu lắng , ngân nga , thể hiện cảm xúc của tác giả trước cảnh đẹp của vùng cao . -Tổ chức thi đọc diễn cảm . -Yêu cầu HS nhắm đọc thuộc lòng những câu thơ các em thích . -Tổ chức thi đọc thuộc lòng .	-HS lắng nghe . -HS luyện đọc diễn cảm theo cặp. Các nhóm cử đại diện thi . -HS đọc thuộc lòng -HS thi đọc thuộc lòng .
C/ Củng cố , dặn dò: -Chốt lại nội dung chính của bài -Nhận xét tiết học .	-HS nhắc lại .

Lịch sử:
XÔ VIẾT NGHỆ - TỈNH

I . Mục tiêu:

- Kể lại được cuộc biểu tình ngày 12/9/1930 ở Nghệ An:
Ngày 12-9-1930 hàng vạn nông dân các huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn với cờ đỏ búa liềm và các khẩu hiệu cách mạng kéo về thành phố Vinh. Thực dân Pháp cho binh lính đàn áp, chúng cho máy bay ném bom đoàn biểu tình. Phong trào đấu tranh tiếp tục lan rộng ở Nghệ - Tĩnh.
- Biết một số biểu hiện về xây dựng đời sống mới ở thôn, xã.
- + Trong những năm 1930-1931 ở nhiều vùng nông thôn Nghệ Tĩnh nhân dân giành được chính quyền làm chủ, xây dựng cuộc sống mới.
- + Ruộng đất của địa chủ bị tịch thu để chia cho nông dân; các thứ thuế vô lí bị xóa bỏ.
- + Các phong tục lạc hậu bị xóa bỏ.

II. Đồ dùng dạy học: Hình trong SGK , Bản đồ Việt Nam .

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ:	
B/ Bài mới:	
Hoạt động 1: Làm việc cả lớp . -Giới thiệu bài , nêu nhiệm vụ học tập cho học sinh .	
Hoạt động 2: Làm việc cả lớp -Yêu cầu HS đọc SGK -Tường thuật và trình bày lại cuộc biểu tình ngày 12 -9 -1930. Nhấn mạnh: ngày 12 -9 là ngày kỉ niệm Xô viết Nghệ - Tĩnh . -Nêu những sự kiện tiếp theo diễn ra trong năm 1930.	-HS đọc SGK . -Lắng nghe GV tường thuật
Hoạt động 3: Làm việc nhóm đôi. -Yêu cầu HS đọc SGK (đoạn <i>Suốt thời kì có chính quyền làm chủ thôn xóm</i>) .Trả lời câu hỏi: Những năm 1930-1931 , trong các thôn xã Nghệ - Tĩnh có chính quyền Xô viết đã diễn ra điều gì mới ? -Yêu cầu HS trả lời câu hỏi đã thảo luận .	Làm việc theo nhóm đôi , đọc và trả lời câu hỏi - Gợi ý: + Không hề xảy ra trộm cướp . +Chính quyền cách mạng bãi bỏ những tập tục lạc hậu , mê tín dị đoan ,đả phá, nạn rượu chè , cờ bạc .
Hoạt động 4: Làm việc cả lớp . -Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh có ý nghĩa gì ?	-HS nhắc lại

-Yêu cầu cả lớp trao đổi để đi đến kết luận .	
-KL: + Chứng tỏ tinh thần dũng cảm , khả năng cách mạng của nhân dân lao động . + Cổ vũ tinh thần yêu nước của nhân dân ta .	
C/ Củng cố , dặn dò: Nhận xét tiết học	

Tập làm văn:
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

- Lập được dàn ý cho bài văn tả một cảnh đẹp ở địa phương đủ ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài .

- Dựa vào dàn ý (thân bài) , viết được một đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương

II. Đồ dùng dạy học:

- Một số tranh ảnh minh hoạ cảnh đẹp ở các miền của đất nước .

- Bút dạ , vài tờ giấy khổ to để HS lập dàn ý trên giấy .

- Bảng phụ ghi vắn tắt những gợi ý giúp HS lập dàn ý bài văn .

III. Các hoạt động dạy- học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: - Kiểm tra đoạn văn tả cảnh sông nước- tiết TLV trước .	- Một HS đọc đoạn văn đã viết .
B/ Bài mới: 1- Giới thiệu bài mới: Trong tiết học hôm nay, dựa vào những kết quả quan sát đã có, các em sẽ lập dàn ý cho bài tập làm văn tả cảnh đẹp ở địa phương . Sau đó tập chuyển một phần trong dàn ý thành đoạn văn hoàn chỉnh . - Giới thiệu một số tranh ảnh về cảnh đẹp đất nước .	- HS trình bày kết quả đã quan sát ở nhà - HS quan sát . - HS đọc yêu cầu bài tập .
2- Hướng dẫn HS luyện tập	
Bài tập 1: - Nhắc HS ; Dựa vào những kết quả quan sát đã có , lập dàn ý chi tiết cho bài văn với đủ ba thành phần: mở bài - thân bài - kết luận . - Phát giấy khổ to cho hai HS , yêu cầu các em làm vào giấy. - Yêu cầu cả lớp làm bài vào VBT . - Yêu cầu một số HS trình bày miệng dàn ý chi tiết đã lập . - 2 HS làm vào giấy trình bày bài lên bảng . - GV chốt lại các ý .	- 4 HS trình bày. Cả lớp chú ý lắng nghe và nhận xét . - HS đọc yêu cầu bài tập .
Bài tập 2: - Nhắc HS: nên chọn đoạn trong phần thân bài để chuyển thành đoạn văn . Mỗi	

đoạn văn phải có câu mở đầu nêu ý bao trùm của đoạn văn . Đoạn văn phải có hình ảnh , cần thể hiện cảm xúc của người viết . - Yêu cầu HS viết vào giấy nháp . - Yêu cầu HS trình bày đoạn văn đã viết - Nhận xét , sửa chữa bài cho HS . chấm điểm những đoạn viết tốt .	- HS làm bài vào giấy nháp . - 3-4 HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn đã viết . Cả lớp nhận xét .
C/ Củng cố , dặn dò: - Yêu cầu HS về viết hoàn chỉnh đoạn văn vào VBT . - Nhận xét tiết học .	

Chính tả:
(Nghe viết) KỈ DIỆU RỪNG XANH

I. Mục tiêu:

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Tìm được các tiếng chứa *yê, ya* trong đoạn văn (BT2). Tìm được tiếng có vần *uyên* thích hợp để điền vào ô trống (BT3).

II. Đồ dùng dạy học: VBT Tiếng Việt Tập 1.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/Kiểm tra bài cũ:	
B/Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	
2. Hướng dẫn HS nghe viết: -GV đọc bài chính tả .Nhắc HS chú ý những từ ngữ: rào rào , gọn ghẽ , mãi miết , dày đặc , khuya , truyền thuyết , xuyên , len lách ,... -GV đọc cho HS viết . -GV đọc chậm lại toàn bài cho HS soát lỗi -Chấm 7-10 bài . -Nhận xét chung .	-HS lắng nghe . -HS đọc thầm bài chính tả . -HS viết bài chính tả . -HS tự soát lỗi . -HS đổi vở cho nhau , soát và sửa bài
3/ Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả: Bài tập 2: -Yêu cầu HS tìm các tiếng có chứa <i>yê , ya</i> trong bài . -Gọi 2 HS lên bảng viết nhanh các tiếng vừa tìm được .	-Các tiếng: khuya, truyền thuyết, xuyên , yên . -Lời giải: thuyền , thuyền , khuyên .
Bài tập 3: -Yêu cầu HS đọc đề bài . -Yêu cầu HS quan sát các tranh minh hoạ để làm bài . -Yêu cầu HS đọc lại các khổ thơ .	-HS làm việc cá nhân .
Bài tập 4: -HS điền vào các chỗ trống . Yêu cầu HS làm việc cá nhân .	-HS làm việc cá nhân. - Gv kiểm tra nhận xét
C/ <u>Củng cố , dặn dò:</u> Nhận xét tiết học .	

Toán:
SỐ THẬP PHẦN BẰNG NHAU

I/ Mục tiêu: HS nhận biết:

- Viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 (nếu có) ở tận cùng bên phải của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi .

II/ Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/Kiểm tra bài cũ:	
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài mới:	
2. Phát hiện đặc điểm của số thập phân khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 (nếu có) ở tận cùng bên phải của số thập phân đó . a) Hướng dẫn HS tự giải quyết bằng cách chuyển đổi trong các ví dụ của bài học để nhận ra: $\begin{array}{cc} 0,9 = 0,90 & 0,90 = 0,900 \\ 0,90 = 0,9 & 0,900 = 0,90 \end{array}$ -Yêu cầu HS nêu nhận xét . b) Hướng dẫn HS nêu các ví dụ minh họa cho các nhận xét trên .	- HS theo dõi. lắng nghe
3. Thực hành: Bài tập 1: Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài . Lưu ý HS một số trường hợp sẽ nhầm lẫn: Vd: $35,020 + 35,02$ (không thể bỏ chữ số 0 ở hàng phần mười) .	-HS làm bài vào bảng con rồi chữa bài trên bảng .
Bài tập 2: Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài .	-HS làm bài trên vở rồi chữa bài .
Bài tập 3: HS khá, giỏi làm thêm . Giải đáp: Các bạn Lan và Mỹ viết đúng vì: $0,100 = 100/1000 = 1/10$; $0,100 = 10/100 = 1/10$ và $0,100 = 0,1 = 1/10$. Bạn Hùng viết sai vì đã viết $0,100 = 1/100$	-HS khá, giỏi làm thêm vào vở.
C. Củng cố , dặn dò: GV nhận xét tiết học	

Toán:
SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHÂN

I/ Mục tiêu:

- HS biết cách so sánh hai số thập phân và biết cách sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại .
- Bài tập cần làm: BT1 và BT2

II/ Các hoạt động dạy- học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ	
B/ Dạy bài mới:	
1- Hướng dẫn HS tìm cách so sánh hai số thập phân có phần nguyên khác nhau: a) Hướng dẫn HS tự so sánh hai độ dài 8,1m và 7,9m để HS tự nhận ra: + $8,1\text{m} > 7,9\text{m}$ nên $8,1 > 7,9$ + Các số thập phân 8,1 và 7,9 có phần nguyên khác nhau và $8 > 7$ nên $8,1 > 7,9$. -Giúp HS tự nêu nhận xét . b) Nêu ví dụ và cho học sinh giải thích .	- HS quan sát hai độ dài và so sánh. -Nhận xét: Trong hai số TP có phần nguyên khác nhau , số TP nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn . -HS phân tích các ví dụ GV nêu . -HS so sánh hai số thập phân dựa vào hai số đo độ dài .
2. Hướng dẫn HS tìm cách so sánh hai số thập phân có phần nguyên bằng nhau , phần thập phân khác nhau. -Nêu ví dụ: so sánh 35,7m và 35,698m. -HS tự nhận xét để đưa đến kết luận .	-Hai số thập phân có phần nguyên bằng nhau, số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn . -HS nêu cách so sánh hai số thập phân .
3. Hướng dẫn HS tự nêu cách so sánh hai số thập phân không cần dựa vào so sánh các số đo độ dài .	-HS tự làm bài rồi chữa bài . -HS tự làm bài rồi chữa bài .
4. Thực hành: Bài tập 1: HS tự làm bài rồi chữa bài . Bài tập 2: Cho HS tự làm bài rồi chữa bài . Bài tập 3: <i>Dành cho HS khá, giỏi làm thêm.</i>	-HS khá, giỏi tự làm bài rồi chữa bài
C/ <u>Củng cố , dặn dò:</u> Nhận xét tiết học .	

Toán:
LUYỆN TẬP

I. **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố về:

- So sánh hai số thập phân ;
- Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn.
- Bài tập cần làm: BT1, BT2, BT3, BT4a.

II. **Các hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: Hướng dẫn HS tự làm bài rồi chữa bài . <u>Bài tập 1:</u> Yêu cầu HS thực hiện trên bảng con . Gọi 4 HS lên bảng làm bài . <u>Bài tập 2:</u> Yêu cầu HS làm bài vào vở . Gọi 1 HS lên bảng chữa bài . <u>Bài tập 3:</u> Yêu cầu HS thảo luận theo cặp . Yêu cầu HS lên bảng làm bài. <u>Bài tập 4a:</u> HS thảo luận theo nhóm đôi . Mời 1 nhóm lên bảng sửa bài <u>Bài tập 4b:</u> Dành cho HS giỏi . C/ Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học .	-HS làm bài trên bảng con . -4 HS lên bảng làm bài . -HS xếp thứ tự các STP vào vở . -1 HS lên bảng sửa bài . -HS thảo luận theo cặp . -KQ: $9,708 < 9,718$ -HS thảo luận theo cặp . -1 nhóm lên bảng sửa bài a) $x = 1$ vì $0,9 < 1 < 1,2$ * HS giỏi làm .

Luyện từ và câu:
LUYỆN TẬP TỪ NHIỀU NGHĨA

I. Mục tiêu:

- Phân biệt được những từ đồng nghĩa ,từ nhiều nghĩa trong số các từ nêu ở BT1 .
- Biết đặt câu phân biệt được nghĩa của 1 từ nhiều nghĩa (BT3) .
- *HS khá giỏi biết đặt câu phân biệt các nghĩa của mỗi tính từ nêu ở BT3.*

II. Đồ dùng dạy học:

- VBT Tiếng Việt 5 - tập 1

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: Làm lại BT 3, 4 Tiết TLVC trước .	-2 HS lên bảng , mỗi em làm 1 bài .
B/Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập	
Bài tập 1: -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi . -Yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận .	-HS đọc đề bài . -HS thảo luận nhóm đôi . Trả lời: a) Từ chín trong câu 1 và câu 3 là từ nhiều nghĩa ; chúng đồng âm với từ chín ở câu 2 b) Từ đường ở câu 2 và câu 3 là từ nhiều nghĩa; chúng đồng nghĩa với từ đường ở câu 1. c) Từ <i>vạt</i> ở câu 1 và câu 3 là từ nhiều nghĩa . - chúng đồng nghĩa với từ <i>vạt</i> ở câu 2 .
Bài tập 3: -Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm -Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả theo hình thức thi đua giữa các nhóm . -Nhận xét, đánh giá phần làm việc của nhóm .	-HS đọc yêu cầu bài tập -HS đặt theo nhóm . -HS các nhóm tiếp nối nhau đọc các câu đã đặt được . Nhóm nào đặt được nhiều câu đúng là thắng cuộc . * HS khá , giỏi: biết đặt câu phân biệt các nghĩa của mỗi tính từ nêu ở BT3
C/ <u>Củng cố , dặn dò:</u> -Nhận xét tiết học . -Yêu cầu HS làm lại bài tập 3 .	

Toán:
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu: Biết:

- Đọc , viết , so sánh các số thập phân .
- Bài tập cần làm: BT1, BT2, BT3.

II. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: Hướng dẫn HS tự làm bài rồi chữa bài . <u>Bài tập 1:</u> -Cho HS đọc số . Yêu cầu các HS khác nghe rồi nhận xét . - -Hỏi HS về giá trị của chữ số trong mỗi số . <u>Bài tập 2:</u> -Yêu cầu HS làm bài vào vở . Gọi một số HS lên bảng chữa bài . <u>Bài tập 3:</u> -Yêu cầu HS làm bài vào vở rồi chữa bài . <u>Bài tập 4a: Dành cho HS giỏi thêm.</u> C. Củng cố , dặn dò: Nhận xét tiết học .	-HS nêu yêu cầu của bài . -HS đọc từng số . -Cả lớp nhận xét. -HS nêu giá trị của chữ số GV hỏi . -HS làm bài vào vở . -Một số HS lên bảng chữa bài . -HS nêu yêu cầu của bài . -HS làm bài vào vở . * HS khá, giỏi làm bài

Khoa học:
PHÒNG TRÁNH HIV/ AIDS .

I.Mục tiêu:

-Biết nguyên nhân và cách phòng tránh HIV / AIDS .

II. Đồ dùng dạy học:

-Thông tin và hình trang 35 SGK.

-Bộ phiếu hỏi đáp có nội dung như trang 34/SGK (6 bộ) .

III.Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra bài Phòng bệnh viêm gan A .	
B/Bài mới: 1.Mở bài: Nói về các ca nhiễm bệnh , sự nguy hiểm của bệnh và nêu câu hỏi: Các em có biết gì về HIV/AIDS?	
Hoạt động 1: Trò chơi: ”Ai nhanh , ai đúng” * Mục tiêu: Giúp HS: -Giải thích được một cách đơn giản HIV là gì , AIDS là gì . -Nêu được các đường lây truyền HIV . + Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm . Phát cho mỗi nhóm một bộ phiếu có nội dung như SGK và tờ giấy khổ to , hồ dán . Yêu cầu thi xem nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhất . -Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả . -Nhận xét đánh giá .	-HS làm việc theo nhóm 7-8. Giải đáp: 1-c ; 2-b ; 3-d ; 4-e ;5-a .
Hoạt động 2: Suru tầm thông tin hoặc tranh ảnh và triển lãm . * Mục tiêu: +Nêu được cách phòng tránh HIV/AIDS . +Có ý thức tuyên truyền , vận động mọi người cùng phòng tránh HIV/AIDS . -Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi: Quan sát các hình trang 35/SGK và trả lời câu hỏi: +Theo bạn có những cách nào để không lây nhiễm HIV qua đường máu . +Tìm thông tin nói về cách phòng chống HIV/AIDS , thông tin nào nói về cách phát hiện một người có nhiễm HIV hay không . * Lồng ghép: Có ý thức tuyên truyền và vận động mọi người xung quanh phòng tránh HIV/AIDS	-HS làm việc theo cặp , quan sát và đọc thông tin các hình trang 35 để trả lời câu hỏi
C/ củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học	

Tập làm văn:
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH
(Dựng đoạn mở bài, kết luận)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài , mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp (BT1).

- Phân biệt được hai cách kết bài: Kết bài mở rộng; kết bài không mở rộng (BT2); viết được đoạn mở bài kiểu gián tiếp, đoạn kết bài kiểu mở rộng cho bài văn tả *cảnh thiên nhiên ở địa phương* (BT3).

II. Đồ dùng dạy học:-VBT Tiếng Việt 5 - tập 1 .

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/Kiểm tra bài - Ktra đoạn văn miêu tả cảnh thiên nhiên ở địa phương .	-1-2HS đọc đoạn văn đã viết .
B/Bài mới: 1. Giới thiệu bài mới:	
2. Hướng dẫn HS luyện tập: Bài tập 1: Yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 1 . -Yêu cầu HS nhắc lại kiến thức đã học về hai kiểu mở bài (trực tiếp và gián tiếp) . +Mở bài trực tiếp: Kể ngay vào việc (bài văn kể chuyện) hoặc giới thiệu ngay đối tượng được tả (bài văn miêu tả) . +Mở bài gián tiếp: Nói chuyện khác để dẫn vào chuyện (hoặc đối tượng định kể, hoặc tả) -Yêu cầu HS đọc thầm 2 đoạn văn và nêu nhận xét . -GV chốt ý .	-HS đọc nội dung bài tập 1 . -HS nhắc lại kiến thức đã học về hai kiểu mở bài . -HS làm việc theo cặp, đọc thầm 2 đoạn văn và nhận xét 2 cách kết bài -HS phát biểu ý kiến .
Bài tập 2: Yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 2 . -Yêu cầu HS nhắc lại kiến thức đã học về hai kiểu kết bài (không mở rộng , mở rộng) +Kết bài không mở rộng: Cho biết kết cục, không có lời bình luận thêm . +Kết bài mở rộng: Sau khi cho biết kết cục, có lời bình luận thêm . -Yêu cầu HS đọc thầm 2 đoạn văn , nêu nhận xét 2 cách kết bài .	- HS đọc nội dung bài tập 2 . - HS nhắc lại kiến thức đã học về hai kiểu kết bài. - HS đọc thầm 2 đoạn văn , nêu nhận xét 2 cách kết bài .

-GV chốt lại ý đúng .	
Bài tập 3: Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 3 -GV hướng dẫn cách viết đoạn mở bài theo kiểu gián tiếp và kết bài theo kiểu mở rộng .	-HS đọc yêu cầu bài tập 3. -Một số HS tiếp nối nhau đọc các đoạn mở bài và kết bài đã viết. .Cả lớp theo dõi , nhận xét.
C/ Củng cố , dặn dò: Nhận xét tiết học	

ĐỊA LÝ:
DÂN SỐ NƯỚC TA

I/ Mục tiêu:

- Biết sơ lược về dân số, sự gia tăng phân số ở Việt Nam:
- + Việt Nam thuộc hàng nước đông dân nhất ở trên thế giới.
- + Dân số nước ta tăng nhanh.
- Biết tác động của dân số đông và tăng nhanh; gây nhiều khó khăn đối với việc đảm bảo các nhu cầu học hành, chăm sóc y tế của người dân về ăn, mặc, ở, học hành, chăm sóc y tế.
- Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ để nhận biết một số đặc điểm về dân số và gia tăng dân số.

-HS khá, giỏi: Nêu một số ví dụ cụ thể về hậu quả của sự gia tăng dân số ở địa phương.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Bảng số liệu về dân số các nước Đông Nam Á năm 2004.
- Biểu đồ tăng dân số Việt Nam.

III/ Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ:	
B/ Dạy bài mới:	
1. Dân số: Hoạt động 1: - Làm việc cá nhân . -Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu dân số các nước Đông Nam Á năm 2004 và trả lời câu hỏi ở mục 1 /SGK. -Yêu cầu HS trình bày kết quả . -Giúp HS hoàn thiện câu trả lời .	-HS quan sát bảng số liệu để trả lời câu hỏi .
2. Gia tăng dân số: Hoạt động 2: - Làm việc theo cặp . -Yêu cầu HS quan sát biểu đồ dân số qua các năm ,trả lời câu hỏi ở mục 2 /SGK . -Yêu cầu HS trình bày kết quả . -Liên hệ với dân số của xã Tam Phú của thành phố Tam Kỳ.	-HS làm việc theo cặp , -Quan sát biểu đồ dân số qua các năm để nêu kết quả . Từng cặp làm phép toán để thấy: Dân số nước ta tăng nhanh, bình quân mỗi năm tăng hơn một triệu người.
Hoạt động 3: - Làm việc theo nhóm . -Yêu cầu các nhóm thảo luận để nêu một số hậu quả do dân số tăng nhanh . -Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận.	-HS thảo luận nhóm 5 . -Hậu quả gia đình đông con , thu nhập thấp sẽ dẫn đến thiếu ăn , không đủ chất dinh dưỡng ,

- GV liên hệ về việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình .	nhà ở chật chội , thiếu tiện nghi ,...
C/ củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học	

TOÁN:
VIẾT CÁC SỐ ĐO ĐỘ DÀI DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

I Mục tiêu: Giúp HS ôn:

- Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.
- Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

II/ Đồ dùng dạy học: Bảng đơn vị đo độ dài kẻ sẵn, để trống một số ô.

III/ Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ:	
B/ Dạy bài mới: 1. Ôn lại hệ thống đơn vị đo độ dài a) GV cho HS nêu lại các đơn vị đo độ dài đã học lần lượt từ lớn đến bé b) Yêu cầu HS nêu quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề - Yêu cầu HS suy nghĩ và phát biểu nhận xét chung về quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề. c) Cho HS nêu quan hệ giữa một số đo độ dài thông dụng. 2. Ví dụ: - Nêu ví dụ 1: Viết một số thập phân thích hợp vào chỗ chấm: $6\text{m}4\text{dm} = 6,4\text{m}$ - Yêu cầu một vài HS nêu cách làm. - Nêu ví dụ 2 và làm tương tự như ví dụ 1.	- HS nêu lại các đơn vị đo độ dài đã học lần lượt từ lớn đến bé. - HS nêu quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề - HS nêu cách làm (Như SGK) - HS thực hiện trên bảng con - 4 HS lên bảng làm bài
3. Thực hành: Bài 1: Yêu cầu HS thực hiện trên bảng con. - Gọi 4 HS lên bảng làm bài.	- HS đọc đề. - HS làm bài vào vở rồi chữa bài
Bài 2: Yêu cầu HS đọc đề. Nhắc HS: Viết $3\text{m}4\text{dm}$ dưới dạng số thập phân có đơn vị là mét, tức là viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm: $3\text{m}4\text{dm} = \dots\text{m}$ - Yêu cầu HS làm bài vào vở rồi chữa bài.	- HS làm bài vào vở . - 3HS lên bảng chữa bài
Bài 3: HS tự làm bài. - Gọi 3HS lên bảng chữa bài.	* HS khá, giỏi lên bảng trình bày.
C/ Củng cố , dặn dò: Nhận xét tiết học.	